

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã
giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 617/TTr-SKHĐT-KT, ngày 13 tháng 5 năm 2015 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Vĩnh Long, thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
Đã ký

Phan Anh Vũ

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã
giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 837/QĐ-UBND,
ngày 20/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2015-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN
2010 – 2014:**

1. Tình hình chung:

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTĐT), Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương V (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương V khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT. Khu vực KTĐT nói chung, HTX nói riêng trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của cán bộ, đảng viên về KTĐT ngày càng được nâng cao. Cấp uỷ, chính quyền các cấp đã quan tâm, chăm lo hơn đối với hoạt động và sự phát triển của KTĐT, đặc biệt là khu vực HTX và lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Công tác chuyển đổi sắp xếp lại tổ chức hoạt động của các HTX theo Luật HTX năm 2012 cơ bản hoàn thành; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở có hiệu quả hơn. Đóng góp vào ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động ngày càng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khoá IX) và các chủ trương, chính sách của tỉnh trong phát triển KTĐT. Sự phối hợp trong chỉ đạo phát triển KTĐT, chuyển đổi hoạt động HTX của một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện chưa thường xuyên; công tác quản lý nhà nước về KTĐT còn nhiều bất cập, kết quả việc đại diện quyền và lợi ích cho các HTX chưa cao; chưa có giải pháp thật sự hiệu quả để chỉ đạo, khắc phục triệt để các tồn tại, yếu kém đã được chỉ rõ của khu vực HTX. Một số HTX hoạt động chưa đúng với bản chất, quy định của Luật HTX; hiệu quả hoạt động thấp, sản phẩm chưa có thương hiệu, sức cạnh tranh thấp.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém là do một số cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức về phát triển HTX; ý thức trách nhiệm chưa cao; đánh giá về HTX chưa toàn diện, thiếu thống nhất, chưa thấy hết vai trò, vị trí của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; chính sách của Nhà nước chưa đồng bộ, chưa thật sự là động lực khuyến khích phát triển HTX. Thực hiện cơ chế chính sách về phát triển HTX còn nhiều bất cập. Công tác quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực hỗ trợ cho phát triển HTX còn nhiều hạn chế. Tổ chức HTX chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, còn biểu hiện hình thức, xa rời bản chất các nguyên tắc và giá trị HTX, sự liên kết hợp tác của các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp. Một bộ phận lớn người dân chưa hiểu đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với phát triển HTX.

2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX giai đoạn 2010 – 2014:

2.1. Hỗ trợ chung đối với HTX:

2.1.1. Bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Trong giai đoạn 2010 – 2014, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về KTTT cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã, ấp; bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cán bộ quản lý HTX được 39 lớp với 2.187 học viên; kinh phí thực hiện: 833,2 triệu đồng.

2.1.2. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Tạo điều kiện cho HTX tiếp cận thành công với 03 hệ thống phân phối ở thành phố Hồ Chí Minh như: HTX sản xuất và tiêu thụ bưởi năm roi Mỹ Hoà, HTX chôm chôm Bình Hoà Phước, HTX rau xà lách xoong an toàn Thuận An. Hỗ trợ đầu tư hệ thống máy móc thiết bị cho 07 HTX, với tổng số tiền 237 triệu đồng; hỗ trợ 03 lớp đào tạo nghề cho HTX, với số tiền trên 40 triệu đồng. Đồng thời, tạo điều kiện cho HTX tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh, tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư để tiếp cận và mở rộng thị trường...

2.1.3. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:

Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu tập thể đã được chứng nhận như các HTX: Nông nghiệp cam sành Tân Hội, rượu đế Cái Sơn, cải xà lách xoong an toàn Thuận An, thương mại dịch vụ Hoàn Thiện Tam Bình, nông nghiệp Tân Quới, nông nghiệp Hồi Tường, sản xuất và chế biến lác Vũng Liêm; tổ chức 11 cuộc hội thảo về vai trò của thương hiệu đối với hàng nông sản và các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý an toàn chất lượng thực phẩm, xác lập quyền nhãn hiệu và chính sách hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước và đăng ký nhãn hiệu ra nước ngoài; xác lập quyền nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý liên quan đến sản phẩm đặc sản; xây dựng mô hình sản xuất lúa giống, lúa hàng hoá chất lượng cao đạt tiêu chuẩn ViệtGap; xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn; hỗ trợ áp dụng hệ thống và công cụ quản lý chất lượng cho trang trại, HTX hoặc hội nghề nghiệp về rau và cây ăn quả có chất lượng cao... đã hỗ trợ cho 07 HTX, với kinh phí 646,0 triệu đồng.

2.1.4. Thành lập mới, trang thiết bị, tổ chức lại hoạt động của HTX:

- Hỗ trợ khuyến khích thành lập mới HTX như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn kiến thức về HTX; tư vấn xây dựng điều lệ HTX, hoàn thiện thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh và tổ chức hoạt động của HTX được 61 HTX, với kinh phí 527 triệu đồng;

- Hỗ trợ trang thiết bị: Hỗ trợ mỗi HTX thành lập mới một bộ máy vi tính, bàn ghế, máy in; được 46 HTX, với kinh phí 710,7 triệu đồng;

- Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động HTX theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ cho 12 HTX, với kinh phí 335,2 triệu đồng.

2.1.5. Thuế:

Hỗ trợ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho 13 HTX, với kinh phí 114 triệu đồng.

2.1.6. Đất đai:

Hỗ trợ đất làm trụ sở, nhà kho cho 20 HTX, với diện tích 1.589 m².

2.2. Đối với HTX nông nghiệp:

Ngoài việc được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi trên, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chưa được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi như: Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN 2015 – 2020:

1. Hỗ trợ chung:

1.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX

1.1.1 Hỗ trợ tham gia các lớp bồi dưỡng

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên HTX;

- Điều kiện, tiêu chí: Được HTX cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ bồi dưỡng của HTX);

- Nội dung hỗ trợ: Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên HTX, nghiên cứu thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc ở HTX có thời hạn để đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

1.1.2. Kinh phí và nguồn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 4.860 triệu đồng;

- Nguồn vốn hỗ trợ: Nguồn trung ương hỗ trợ 100%, theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, thiết bị máy móc mới tiên tiến:

1.2.1. Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí cho các HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước;

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hoá, thuê gian hàng tại nơi mở hội chợ, triển lãm;

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 25 triệu đồng/HTX;

- Điều kiện để được hỗ trợ: Theo kế hoạch được cơ quan chức năng phê duyệt hàng năm.

1.2.2. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí cho HTX xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý;

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 25 triệu đồng/HTX;

- Điều kiện để được hỗ trợ: Thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của HTX được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoặc chấp nhận đơn hợp lệ.

1.2.3. Xây dựng công nghệ thông tin điện tử:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% chi phí để Liên minh HTX tỉnh Vĩnh Long xây dựng và duy trì tên miền công nghệ thông tin điện tử cho các HTX (là nơi để các HTX giới thiệu sản phẩm, hàng hoá, trao đổi thông tin, kinh nghiệm; thông qua công nghệ thông tin này là cầu nối giữa HTX và cơ quan quản lý nhà nước, các HTX có thể trao đổi, yêu cầu, giải đáp thắc mắc và đề đạt trực tiếp nguyện vọng đến các cơ quan quản lý nhà nước);

- Mức hỗ trợ:

+ Xây dựng Website: Tối đa không quá 100 triệu đồng;

+ Duy trì tên miền: 0,5 triệu đồng/tháng;

- Điều kiện để được hỗ trợ: Phải có đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

1.2.4. Hỗ trợ thiết bị máy móc mới tiên tiến:

- Đầu tư hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị mới tiên tiến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (dự kiến 06 HTX);
- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 50 triệu đồng/HTX.;
- Điều kiện để được hỗ trợ: Theo kế hoạch được cơ quan chức năng phê duyệt hàng năm.

1.2.5. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 936 triệu đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

1.3. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

1.3.1. Hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp, HTX tiểu thủ công nghiệp để ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, giống mới có năng suất chất lượng cao vào sản xuất.

1.3.2. Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/mô hình.

1.3.3. Điều kiện để được hỗ trợ:

- HTX có văn bản đề nghị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

1.3.4. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 1.200 triệu đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

1.4. Chính sách hỗ trợ thành lập mới và tổ chức lại hoạt động HTX

1.4.1. Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX);

- Các HTX thành lập trước ngày 01/7/2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của HTX.).

1.4.2. Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX;

- Tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012;

- Tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

1.4.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí thành lập mới HTX, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật HTX năm 2012.

1.4.4. Mức hỗ trợ:

- Thành lập mới HTX: 24 triệu đồng/HTX. (dự kiến: 60 HTX và 02 Liên hiệp HTX);

- Tổ chức lại hoạt động của HTX: 3,24 triệu đồng/HTX (dự kiến 100 HTX).

1.4.5. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 1.812 triệu đồng (trong đó hỗ trợ thành lập mới HTX: 1.488 triệu đồng; tổ chức lại hoạt động của HTX: 324 triệu đồng);

- Nguồn vốn hỗ trợ: Kinh phí địa phương.

2. Đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp:

2.1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

2.1.1. Nội dung hỗ trợ:

- Ưu tiên các HTX có quy mô lớn về thành viên, hàng hoá, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; HTX hoạt động trên địa bàn khó khăn;

- Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của HTX phải nhằm mục đích phục vụ sản xuất, kinh doanh chung cho cộng đồng thành viên HTX, phải thực hiện theo đúng các thủ tục về đầu tư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX bao gồm: Trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng.

2.1.2. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ: 21.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương (80% tổng mức đầu tư của dự án): 16.800 triệu đồng;
- Vốn đối ứng HTX (20% tổng mức đầu tư của dự án): 4.200 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh (thực hiện theo chương trình riêng).

2.3. Hỗ trợ chế biến sản phẩm:

2.3.1. Nội dung hỗ trợ:

Xây dựng các mô hình liên kết bền vững trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo hài hoà lợi ích chính đáng của các thành viên tham gia trong mô hình liên kết. Chú trọng vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào mô hình liên kết đa dạng, đảm bảo chuỗi giá trị hàng hoá từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng 14 mô hình hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản.

2.3.2. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 52.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

III. KINH PHÍ HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN 2015 – 2020:

Tổng kinh phí hỗ trợ là: 350.080 triệu đồng (có phụ lục đính kèm).

Trong đó:

- Kinh phí trung ương: 280.600 triệu đồng;
- Kinh phí địa phương: 27.480 triệu đồng;
- Vốn đối ứng của HTX: 42.000 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương phân bổ nguồn vốn hỗ trợ thực hiện chương trình kịp thời;

- Hàng năm tham mưu UBND tỉnh tổng kết tình hình hoạt động HTX và thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển HTX, xây dựng kế hoạch phát triển HTX năm tiếp theo; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa sở với các ngành hữu quan; theo dõi việc thực hiện và tổng kết Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020;

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm mô hình điển hình tiên tiến;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương phân bổ nguồn vốn hỗ trợ kịp thời;

- Phối hợp với sở ngành hữu quan giải quyết các khó khăn vướng mắc đột xuất cho HTX.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành có liên quan phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình hỗ trợ HTX giai đoạn 2015 – 2020, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các chính sách, chế độ về HTX.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2014 – 2020;

- Chủ trì xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX nông nghiệp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ HTX theo Luật HTX năm 2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng mô hình HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hoá nông nghiệp phù hợp với từng vùng, từng mặt hàng nông sản; tích hợp KTTT vào các dự án cánh đồng lớn;

- Nghiên cứu thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học đến làm việc ở HTX có thời hạn, để đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Báo cáo tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện và tham mưu đề xuất các cơ chế chính sách phát triển các hình thức sản xuất tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp.

4. Sở Công thương:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách có lồng ghép khuyến khích phát triển HTX phù hợp thông lệ hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tư vấn hỗ trợ cho các HTX trong xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; phối hợp chặt chẽ với sở ngành hữu quan mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động nhằm mở rộng mặt hàng sản xuất, thay đổi thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh, trong hoạt động gắn với chương trình khuyến công, góp phần thúc đẩy HTX. phát triển bền vững; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Rà soát tình hình sử dụng và nhu cầu sử dụng đất của HTX, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các quy định về chính sách đất đai cho HTX trên từng lĩnh vực cụ thể (nông nghiệp, phi nông nghiệp). Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện thực hiện chính sách đất đai đối với HTX.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ, ứng dụng hiệu quả các đề tài nghiên cứu, triển khai thực hiện đề tài, dự án mở rộng mô hình cung cấp thông tin tiến bộ khoa học và công nghệ cho HTX; đổi mới công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cho các HTX; phối hợp chặt chẽ với sở ngành hữu quan, UBND cấp huyện thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm; hướng dẫn HTX xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chứng nhận Globalgap...

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Vĩnh Long:

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh cho HTX vay vốn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng khác có liên quan.

8. Cục Thuế tỉnh:

Triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về thuế. Hướng dẫn HTX thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, phí, lệ phí; phối hợp Liên minh HTX tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc về thuế cho HTX.

9. Liên minh hợp tác xã tỉnh:

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng củng cố nâng chất lượng hoạt động theo Luật HTX và phát triển HTX, đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên HTX...; phối hợp với sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện chức năng làm đầu mối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo về HTX trên địa bàn tỉnh; phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, thống kê các công trình dự án cần thực hiện để đăng ký sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 – 2020).

10. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long và các đoàn thể:

Có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia phát triển HTX theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đảng và các quy định của pháp luật.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về HTX của trung ương, tỉnh. Ưu tiên phân bổ đủ nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động HTX; tuyên truyền, vận động HTX thực hiện đúng Luật HTX, theo dõi sát tình hình hoạt động các HTX, đánh giá xếp loại theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long về hướng dẫn thực hiện, đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới; củng cố những HTX có tiềm năng, giải thể những HTX mang tính hình thức; phối hợp với Liên minh HTX rà soát, thống kê các công trình dự án cần thực hiện để đăng ký sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 – 2020); phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành hữu quan về phát triển HTX, hỗ trợ các HTX xây dựng và thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký

Phan Anh Vũ

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN 2015 - 2020
Theo nội dung của Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
(Đính kèm Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 837/QĐ-UBND, ngày 20/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng giai đoạn 2015-2020	Trong đó		
									NS trung ương	NS địa phương	Đối ứng của HTX
A	HỖ TRỢ CHUNG	1.688	1.464	1.364	1.414	1.414	1.414	8.808	6.060	2.748	
I	BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC	810	810	810	810	810	810	4.860	4.860		
1	Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước.	100	100	100	100	100	100	600	600		
2	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý HTX (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kế toán).	310	310	310	310	310	310	1.860	1.860		
3	Hỗ trợ nhân lực cho HTX (đưa cán bộ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc ở HTX).	400	400	400	400	400	400	2.400	2.400		
II	XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG	106	106	106	106	106	106	636		636	
1	Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm		50	50	50	50	50	250		250	
2	Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý		50	50	50	50	50	250		250	
3	Xây dựng cổng thông tin điện tử	106	6	6	6	6	6	136		136	
4	Hỗ trợ thiết bị máy móc mới tiên tiến		100	50	50	50	50	300	300		

III	ỨNG DỤNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀO CÔNG NGHỆ MỚI	200	200	200	200	200	200	1.200	1.200		
1	Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý; bảo hộ nhãn hiệu tập thể gắn với địa danh địa phương; Áp dụng hệ thống và công cụ quản lý chất lượng cho HTX; Xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn quốc tế (GlobalGap).	200	200	200	200	200	200	1.200	1.200		
									(từ Quỹ phát triển KHCN quốc gia)		
IV	THÀNH LẬP MỚI, TỔ CHỨC LẠI HOẠT ĐỘNG HTX	572	248	248	248	248	248	1.812		1.812	
1	Hỗ trợ thành lập mới HTX	248	248	248	248	248	248	1.488		1.488	
2	Tổ chức lại hoạt động HTX	324						324		324	
B	HTX HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP	4.000	3.600	3.900	4.900	4.900	4.900	26.200	22.000		4.200
I	Hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX	3.000	3.000	3.000	4.000	4.000	4.000	21.000	16.800		4.200
II	Xây dựng mô hình hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn	1.000	600	900	900	900	900	5.200	5.200		
	Tổng	5.688	5.064	5.314	6.314	6.314	6.314	35.008	28.060	2.748	4.200